

VĂN HÓA & XÃ HỘI

QUYỀN SỞ HỮU KHÔNG THỂ BỊ LẤY ĐI BỞI SUY ĐOÁN HÀNH CHÍNH

Góc nhìn pháp lý về vụ việc xử phạt và tịch thu 42 cây mai tại Côn Đảo

LS. TRẦN THANH TÙNG (*)

Trong thời gian gần đây, thông tin về việc Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Vườn quốc gia Côn Đảo xử phạt và tịch thu 42 cây mai kiểng với lý do “không rõ nguồn gốc” đã thu hút sự quan tâm lớn của dư luận. Dưới góc độ pháp lý, vụ việc này đặt ra một vấn đề nghiêm trọng: liệu việc xử phạt và tịch thu tài sản của người dân chỉ dựa trên tình trạng “không chứng minh được nguồn gốc” có phù hợp với nguyên tắc bảo hộ quyền sở hữu được Hiến pháp và Bộ luật Dân sự bảo đảm hay không?

Cách áp dụng biện pháp xử phạt và tịch thu trong trường hợp nêu trên cần được xem xét lại một cách thận trọng, bởi nó có dấu hiệu đảo ngược nguyên tắc suy đoán pháp lý về quyền sở hữu - một nguyên tắc nền tảng của nhà nước pháp quyền.

Quyền sở hữu - quyền hiến định không thể bị hạn chế tùy tiện

Quyền sở hữu - quyền cho phép một chủ sở hữu chiếm hữu, sử dụng và định đoạt tài sản của họ - là quyền dân sự cơ bản và thiêng liêng của người dân. Điều 32 Hiến pháp năm 2013 khẳng định rõ ràng: “Mọi người có quyền sở hữu về thu nhập hợp pháp, của cải để dành, nhà ở, tư liệu sinh hoạt, tư liệu sản xuất, phần vốn góp trong doanh nghiệp hoặc trong các tổ chức kinh tế khác. Quyền sở hữu tư nhân và quyền thừa kế được pháp luật bảo hộ”.

Quy định này không chỉ mang tính tuyên bố mà còn là nguyên tắc hiến định có giá trị tối cao trong hệ thống pháp

luật Việt Nam. Nhà nước có nghĩa vụ bảo vệ quyền sở hữu, chứ không thể đặt người dân vào tình thế phải liên tục chứng minh quyền sở hữu của mình trước cơ quan công quyền thì mới được hưởng quyền sở hữu.

Khoản 3 điều 32 Hiến pháp còn quy định rất chặt chẽ rằng Nhà nước chỉ được trưng mua hoặc trưng dụng tài sản trong các trường hợp thật cần thiết vì quốc phòng, an ninh hoặc lợi ích quốc gia và phải có bồi thường theo giá thị trường.

Như vậy, việc tịch thu tài sản - một biện pháp nghiêm khắc hơn cả trưng dụng - chỉ có thể được áp dụng khi có căn cứ pháp lý rõ ràng chứng minh tài sản đó là bất hợp pháp hoặc là tang vật vi phạm pháp luật. Nếu chỉ dựa trên tình trạng “không rõ nguồn gốc” mà không chứng minh hành vi vi phạm, để làm cơ sở cho việc tịch thu thì nguy cơ xâm phạm quyền sở hữu hiến định là rất lớn.

Nguyên tắc suy đoán ngay tình của người chiếm hữu trong Bộ luật Dân sự

Điểm cốt lõi thường bị bỏ qua trong các vụ việc hành chính liên quan đến tài sản là quy định tại điều 184 Bộ luật Dân sự 2015: “Người chiếm hữu được suy đoán là ngay tình; người nào cho rằng người chiếm hữu không ngay tình thì phải chứng minh”.

Đây là nguyên tắc mang tính nền tảng của luật dân sự hiện đại. Nghĩa là người đang nắm giữ tài sản được mặc nhiên xem là hợp pháp, nghĩa vụ chứng minh thuộc về bên cho rằng việc chiếm hữu tài sản đó bất hợp pháp;



Số mai vàng bị xử phạt tại Côn Đảo.

Ảnh: Vườn Quốc gia Côn Đảo

nghĩa vụ này không thể chuyển sang cho người đang chiếm hữu tài sản. Khoản 2 điều 184 Bộ luật Dân sự tiếp tục nhấn mạnh rằng “Trường hợp có tranh chấp về quyền đối với tài sản thì người chiếm hữu được suy đoán là người có quyền đó. Người có tranh chấp với người chiếm hữu phải chứng minh về việc người chiếm hữu không có quyền”.

Do đó, nếu cơ quan chức năng cho rằng 42 cây mai kiểng có nguồn gốc vi phạm pháp luật, thì cơ quan nhà nước phải chứng minh nguồn gốc bất hợp pháp đó, ví dụ, chứng minh rằng 42 cây mai này được khai thác bất hợp pháp từ rừng được bảo vệ theo Luật Lâm nghiệp. Việc yêu cầu người dân chứng minh ngược lại rồi xử phạt khi họ không chứng minh được là đi ngược logic pháp lý của Bộ luật Dân sự.

Trong bối cảnh đó, việc tịch thu tài sản khi chưa chứng minh được (i) tài sản là tang vật vi phạm; hoặc (ii) được khai thác trái phép từ rừng hoặc (iii) thuộc danh mục bị cấm lưu thông, có thể bị xem là hành vi xâm phạm quyền chiếm hữu được pháp luật dân sự bảo vệ.

Nguy cơ đảo lộn trật tự pháp lý về tài sản và hỗn loạn xã hội

Vấn đề đáng lo ngại hơn không chỉ nằm ở 42 cây mai kiểng, mà ở hệ quả pháp lý nếu cách xử lý này trở thành thông lệ.

Nếu cơ quan quản lý có thể tịch thu tài sản chỉ vì người dân không chứng minh được nguồn gốc, thì trên thực tế mọi tài sản lưu thông trong xã hội đều có nguy cơ bị tịch thu. Sẽ là vô lý khi bắt người nông dân phải chứng minh hạt thóc được sinh ra từ cây lúa họ trồng, cây cảnh được sinh ra từ một mầm non họ ươm, con nghé được đẻ ra từ con trâu họ nuôi... Khi đó, quyền sở hữu chuyển từ trạng thái “được bảo hộ” sang trạng thái “phải xin phép tồn tại”. Tất cả mọi người trong xã hội sẽ đều sống trong trạng thái bất an - bất cứ lúc nào, cơ quan nhà nước liên quan cũng có thể ập vào nhà họ, bắt họ chứng minh nguồn gốc của tài sản và nếu không có đủ hồ sơ tài sản, tài sản sẽ bị tịch thu.

Quyền sở hữu là quyền dân sự thiêng liêng, cơ sở pháp lý để “dân giàu” tiến đến “nước mạnh”. Một xã hội mà quyền sở hữu không được bảo đảm thì toàn bộ tài sản đều không an toàn, sẽ dẫn đến hệ quả tất yếu là các giao dịch dân sự bị đình trệ, niềm tin vào pháp luật suy giảm, tranh chấp gia tăng và cuối cùng là sự hỗn loạn trong trật tự tài sản.

Từ góc độ Hiến pháp và Bộ luật Dân sự, việc xử phạt và tịch thu 42 cây mai kiểng chỉ vì “không rõ nguồn gốc” đặt ra những nghi vấn pháp lý nghiêm trọng về tính hợp hiến và hợp pháp của quyết định hành chính này.

Bảo vệ rừng là cần thiết, nhưng bảo vệ Hiến pháp còn cần thiết hơn.